TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS - ST
Ngày 29 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/Ông Hà Thanh Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/HSST – QĐ ngày 19/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Phí Văn T, sinh ngày 20/01/1998 tại huyện Z, thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn J xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phí Văn V, sinh năm: 1973 và bà: Nguyễn Thị V2, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1999; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Vương Quốc T2; sinh ngày 20/02/1999 tại huyện Z, thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn W xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn D, sinh năm: 1958, đã chết và bà: Nguyễn Thị T6, sinh năm: 1963; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Văn T3; **s**inh ngày 25/7/1993 tại huyện Z, thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T7, sinh năm: 1971 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; Vợ: Dương Thị Ánh L, sinh năm 1998; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Phí Đình H; **s**inh ngày 20/11/1988 tại huyện Z, thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phí Đình L2, sinh năm 1962 và bà: Vương Thị T8, sinh năm 1959; Vợ: Vì Thị T9, sinh năm 1990; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Vũ Văn M; **s**inh ngày 08/6/1988 tại huyện Z, thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn N, sinh năm 1961; và bà: Vương Thị P2, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị D2, sinh năm 1992; con: 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Văn C; **s**inh ngày 22/8/1983 tại huyện Z, thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn AB xã CD, huyện Z, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T10, đã chết; và bà: Nguyễn Thị T11, sinh năm 1963; Vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1984; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1993, Phí Đình H, sinh năm: 1988, Vũ Văn M, sinh năm: 1988, đều trú tại: Thôn X xã Y, huyện Z, thành phố Hà

Nội; Phí Văn T, sinh năm: 1998, trú tại: Thôn J xã Y; Vương Quốc T2, sinh năm: 1999, trú tại: Thôn W xã Y, Nguyễn Văn C, sinh năm: 1983, trú tại: Thôn AB xã CD, huyện Z và Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1994, trú tại: Thôn F xã Y đều là thợ làm nghề thợ mộc. Khoảng giữa tháng 6/2022, C, M, T2, H và T đến xã XY, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ để làm thuê tại xưởng gỗ anh Khổng Văn H2, sinh năm: 1979 ở khu 4 xã XY. Ngày 20/6/2022, T3 và A cùng nhau đi đến xưởng gỗ của anh H2 để làm thuê. Anh H2 mượn nhà ở của ông Nguyễn Văn T4, sinh năm: 1963, ở khu 4 xã XY để nhóm thợ C, T3, H, T, T2, M và A ở trong thời gian làm thuê cho mình.

Khoảng 22 giờ ngày 20/6/2022, C, T3, H, T, T2, M cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài ba cây, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Các đối tượng cùng xuống ngồi chiếc chiếu mành được trải sẵn ở nền phòng khách nhà ông T4 theo vị trí ngồi từ phải qua trái lần lượt là Triển, M, H, T2, T3, T. T2 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân bài để sẵn ở trong phòng khách để cùng nhau đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 00 giờ 15 phút, ngày 21/6/2022 thì bị lực lượng Công an huyện Lâm Thao phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang tạm giữ: 01 chiếc chiếu Mành đã qua sử dụng; 36 quân bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng; Số tiền 14.600.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Trong khi C, T3, H, T, T2, M đánh bạc thì A ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Công an huyện Lâm Thao lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H, Phí Văn T, Vương Quốc T2, Vũ Văn M về hành vi đánh bạc, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Quang Trúc, sinh năm: 1960, trú tại: Khu 4 xã XY.

Ngày 24/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H, Phí Văn T, Vương Quốc T2, Vũ Văn M về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận khi đánh bạc đã quy định thống nhất về cách thức chơi ba cây và mức tiền cược cụ thể như sau:

Sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ, gồm các bộ: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (mỗi bộ có 04 quân bài gồm các chất "Rô ♦", "Cơ ♥" , "Tép ♣", "Bích ♠") chơi ván đầu tiên (không cược tiền) xác định người thắng là người cầm chương và được quyền chia bài. Trước khi người cầm chương chia bài, người ngồi liền kề bên phải người cầm chương bốc 01 quân bài bất kỳ xem số thể hiện trên quân bài đó gọi là bốc cái, người cầm chương đếm lần lượt vị trí của từng người chơi bắt đầu từ người bốc cái theo chiều từ phải qua trái đến vị trí người chơi nào có số tương ứng với số của quân bài cái thì người cầm chương bắt đầu chia bài từ người chơi đó, chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau đó các người chơi tự cộng số điểm có trên 03 quân bài của mình để xác định thắng, thua với người cầm chương.

Cách tính điểm và xác định thắng thua trong mỗi ván bài như sau: Quân bài A được tính tương ứng bằng 1 điểm, các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính tương ứng, lần lượt là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 điểm, lấy số hàng đơn vị của tổng điểm của 03 quân bài xác định là điểm bài. Điểm bài từ cao xuống thấp lần lượt là 0, 9, 8,

7, 6, 5, 4, 3, 2, 1. Những người chơi so sánh điểm bài của mình với điểm bài của người cầm chương, xác định thắng thua với người cầm chương, điểm bài của người chơi cao hơn điểm bài của người cầm chương thì người chơi thắng, điểm bài thấp hơn điểm bài của người cầm chương thì người cầm chương thắng. Nếu người chơi và người cầm chương có điểm bài bằng nhau thì so sánh về chất bài. Chất bài từ cao xuống thấp là "Rô ♦", "Cơ ♥", "Tép ♣", "Bích ♠". Nếu bài có cùng chất thì so sánh về giá trị của quân bài từ cao xuống thấp lần lượt là A, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Khi người chơi có điểm bài là 0 thắng người cầm chương và xác định cao nhất trong tất cả người chơi thì người chơi đó được quyền cầm chương ở ván bài tiếp theo gọi là cướp chương. Ván bài không bị cướp chương thì người bốc cái sẽ là người ngồi liền kề từ phải qua trái người bốc cái của ván bài trước, nếu ván bài bị cướp chương thì người bốc cái là người cầm chương của ván bài trước.

Mức tiền cược của mỗi ván bài là 50.000đ, điểm 9, 0 là nhân đôi. Nếu người chơi thắng với điểm 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1 thì người cầm chương phải trả cho người chơi số tiền 50.000đ, thắng với điểm 9, 0 thì người cầm chương phải trả cho người chơi số tiền 100.000đ. Nếu người cầm chương thắng với điểm 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1 thì người chơi phải trả cho người cầm chương số tiền 50.000đ, thắng với điểm 9, 0 thì người chơi phải trả cho người cầm chương số tiền 100.000đ.

Số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Văn C đem theo, sử dụng 850.000đ để đánh bạc, khi bị bắt tại vị trí ngồi có 800.000đ, xác định thua 50.000đ.

Phí Đình H đem theo, sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt tại vị trí ngồi có 2.100.000đ, xác định thua 900.000đ.

Vương Quốc T2 đem theo, sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt tại vị trí ngồi có 300.000đ, xác định thua 1.700.000đ.

Nguyễn Văn T3 đem theo, sử dụng 3.500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt tại vị trí ngồi có 5.100.000đ xác định thắng 1.600.000đ.

Phí Văn T đem theo, sử dụng số tiền 4.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt tại vị trí ngồi có 4.600.000đ xác định thắng 600.000đ.

Vũ Văn M đem theo, sử dụng 1.250.000đ để đánh bạc, khi bị bắt tại vị trí ngồi có 1.700.000đ xác định thắng 450.000đ.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra có đủ cơ sở xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 20, 21/6/2022 là 14.600.000đ.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc của mình như đã nêu trên.

Đối với ông Nguyễn Văn T4 cho anh Khổng Văn H2 mượn nhà cho nhóm thợ ở, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, bản thân không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý.

Nguyễn Tuấn A có mặt, ngồi xem các bị cáo đánh bạc, không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, Nguyễn Tuấn A không có hành vi can ngăn cũng như thực hiện việc tố giác tội phạm, hành vi của Nguyễn Tuấn A là vi phạm pháp luật nhưng

không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm, không có quy định xử lý vi phạm hành chính nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT - VKSLT ngày 30/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H, Vũ Văn M và Nguyễn Văn C về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35, Điều 36; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, xử phạt các bị cáo:

- Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Mỗi bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Vũ Văn M từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C. Buộc các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C không có tài sản gì riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Vũ Văn M do hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.600.000đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc thu được tại chiếu bạc;

Cần tịch thu tiêu hủy 36 quân tú lơ khơ đã cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếu mành đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trước khi tuyên án, cho các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H, Vũ Văn M và Nguyễn Văn C đều ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*:

Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] *Về nội dung:*

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng từ 22 giờ ngày 20/6/2022 đến 0 giờ 15 phút ngày 21/6/2022, tại gian phòng khách nhà ở của ông Nguyễn Văn T4, sinh năm: 1963, ở khu 4 xã XY, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1993, Phí Đình H, sinh năm: 1988, Vũ Văn M, sinh năm: 1988, đều trú tại: Thôn X xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội; Phí Văn T, sinh năm: 1998, trú tại: Thôn J xã Y; Vương Quốc T2, sinh năm: 1999, trú tại: Thôn W xã Y, Nguyễn Văn C, sinh năm: 1983, trú tại: Thôn AB xã CD, huyện Z đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài "Ba cây" được thua bằng tiền Việt Nam đồng với tổng số tiền 14.600.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Vụ án tuy thuộc loại tội ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi để nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "Ba cây", sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế hạnh phúc gia đình nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu sài không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H, Vũ Văn M và Nguyễn Văn C đều chưa có tiền án, tiền sự không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo M có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy mức hình phạt của M sẽ thấp hơn so với các bị cáo khác.

Xét thấy, các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hiện nay, các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự, cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về điều kiện kinh tế và mục đích phạm tội của bị cáo Vũ Văn M, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo M ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên toà hôm nay các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Vũ Văn M do hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.600.000đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc thu được tại chiếu bạc;

Cần tịch thu tiêu hủy 52 quân tú lơ khơ đã cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếu mành đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2022).

Đối với ông Nguyễn Văn T4 cho anh Khổng Văn H2 mượn nhà cho nhóm thợ ở, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, bản thân không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý là phù hợp.

Nguyễn Tuấn A có mặt, ngồi xem các bị cáo đánh bạc, không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, Nguyễn Tuấn A không có hành vi can ngăn cũng như thực hiện việc tố giác tội phạm, hành vi của Nguyễn Tuấn A là vi phạm pháp luật nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm, không có quy định xử lý vi phạm hành chính nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp..

[3] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với (các bị cáo T, T3, T2, H và C); khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự (đối với M); Điều 17 điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 và Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1] Tuyên bố các bị cáo: Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H, Vũ Văn M và Nguyễn Văn C phạm tội: "Đánh bạc"

[2] Xử phạt:

- Phí Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 11(Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Y nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Phí Văn T cho UBND xã Y giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Vương Quốc T2 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 11(Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Y nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Vương Quốc T2 cho

UBND xã Y giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Nguyễn Văn T3 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 11(Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Y nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho UBND xã Y giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

. - Phí Đình H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 11(Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Y nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Phí Đình H cho UBND xã Y giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

-Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 11(Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã CD nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã CD giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã CD trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Vũ Văn M 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Trong trường hợp các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C.

Buộc các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H và Nguyễn Văn C.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.600.000đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc thu được tại chiếu bạc;

Tịch thu tiêu hủy 52 quân tú lơ khơ đã cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếu mành đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2022).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phí Văn T, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn T3, Phí Đình H, Vũ Văn M và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Y,
- UBND xã XYZ
- Lưu: HS+ VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên